

Số: /KH-UBND

Hải Phòng, ngày tháng năm 2026

KẾ HOẠCH
Thực hiện Chương trình Củng cố và phát triển hệ
thống thông tin chuyên ngành dân số, giai đoạn 2026-2030

Trong giai đoạn 2021–2025, việc triển khai Chương trình củng cố và phát triển hệ thống thông tin chuyên ngành dân số trên địa bàn thành phố Hải Phòng đã đạt được nhiều kết quả tích cực. Hệ thống thu thập, cập nhật dữ liệu dân số từng bước được củng cố, hạ tầng công nghệ thông tin được quan tâm đầu tư, nâng cấp. Công tác số hóa và quản lý dữ liệu có chuyển biến rõ nét, chất lượng thông tin từng bước được nâng cao. Việc ứng dụng công nghệ thông tin trong tổng hợp, phân tích, khai thác dữ liệu ngày càng được tăng cường, góp phần phục vụ hiệu quả công tác quản lý, điều hành công tác dân số. Sự phối hợp giữa các sở, ngành, địa phương trong chia sẻ, khai thác dữ liệu được cải thiện; nhận thức về vai trò của dữ liệu dân số tiếp tục được nâng lên.

Tuy nhiên, vẫn còn một số hạn chế như chất lượng dữ liệu chưa đồng đều, việc kết nối, liên thông dữ liệu còn chưa đồng bộ, hạ tầng và nguồn nhân lực thực hiện chương trình còn hạn chế.

Để phát huy những kết quả đạt được, khắc phục những tồn tại, hạn chế; tiếp tục thực hiện Chương trình theo chỉ đạo của Chính phủ, Bộ Y tế¹, đồng thời cập nhật, bổ sung kịp thời các văn bản chỉ đạo nhằm đáp ứng yêu cầu chuyển đổi số, nâng cao hiệu lực, hiệu quả công tác quản lý nhà nước để xây dựng hệ thống thông tin chuyên ngành dân số trong tình hình mới, Ủy ban nhân dân thành phố Hải Phòng ban hành Kế hoạch thực hiện Chương trình Củng cố và phát triển hệ thống thông tin chuyên ngành dân số, giai đoạn 2026-2030 như sau:

I. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu chung

Phát triển, hoàn thiện hệ thống thông tin chuyên ngành dân số theo hướng hiện đại, đồng bộ, kết nối liên thông; bảo đảm cung cấp đầy đủ, kịp thời, chính xác thông tin số liệu dân số phục vụ công tác quản lý, điều hành, xây dựng và

¹ Quyết định số 2259/QĐ-TTg ngày 30 tháng 12 năm 2020 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình Củng cố và phát triển hệ thống thông tin chuyên ngành dân số đến năm 2030; Quyết định số 4157/QĐ-BYT ngày 28 tháng 8 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Y tế về việc ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện chương trình củng cố và phát triển hệ thống thông tin chuyên ngành dân số đến năm 2030.

thực hiện chính sách, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của thành phố.

2. Mục tiêu cụ thể đến năm 2030

- Bảo đảm 100% thông tin số liệu về dân số được cập nhật, số hóa tại cấp xã.
- 100% kho dữ liệu chuyên ngành dân số các cấp được nâng cấp, hiện đại hóa, hình thành hệ thống lưu trữ, kết nối thông tin số liệu dân số và phát triển, tiếp tục duy trì và mở rộng.
- 100% cấp xã thực hiện xử lý, khai thác trực tuyến các chỉ tiêu dân số trên môi trường mạng phục vụ công tác quản lý, điều hành.
- 100% cơ quan, đơn vị, địa phương sử dụng dữ liệu dân số trong xây dựng, triển khai các chương trình, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội.
- Bảo đảm 100% dữ liệu dân số được chuẩn hóa, rà soát, đối soát và đồng bộ với Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư, bảo đảm tính thống nhất, chính xác và cập nhật.
- Từng bước triển khai ứng dụng định danh và xác thực điện tử trong quá trình thu thập, cập nhật và khai thác, chia sẻ, tái sử dụng dữ liệu dân số theo quy định của pháp luật.
- Tăng cường kết nối, tích hợp, khai thác hiệu quả Cơ sở dữ liệu quốc gia về y tế và các cơ sở dữ liệu chuyên ngành liên quan nhằm phục vụ công tác phân tích, dự báo, nâng cao chất lượng dân số và chăm sóc sức khỏe nhân dân.
- Nâng cao chất lượng dữ liệu dân số; bảo đảm dữ liệu được kiểm tra, xác thực, làm sạch định kỳ, đáp ứng yêu cầu đầy đủ, chính xác, kịp thời phục vụ công tác quản lý, điều hành.

II. NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP CHỦ YẾU

1. Đẩy mạnh tuyên truyền, phổ biến thông tin số liệu dân số

- Đổi mới nội dung, phương thức tuyên truyền về thông tin số liệu dân số; tăng cường ứng dụng nền tảng số, truyền thông đa phương tiện; nâng cao nhận thức về vai trò của dữ liệu dân số trong phát triển kinh tế - xã hội.
- Tăng cường khai thác thông tin, số liệu từ hệ thống thông tin chuyên ngành dân số để sản xuất các sản phẩm, ấn phẩm truyền thông có chiều sâu như bản tin số, báo cáo chuyên đề, infographic, video clip, phóng sự, phản ánh các vấn đề, xu hướng và thách thức dân số trong phát triển kinh tế - xã hội.
- Nâng cấp phần mềm Hệ thống Bản đồ điện tử dân số, cập nhật bản đồ nền và thông tin số liệu chuyên ngành dân số theo danh mục hành chính mới, định kỳ cập nhật, đồng bộ với kho dữ liệu chuyên ngành dân số trung ương.
- Đẩy mạnh tuyên truyền, phổ biến thông tin số liệu dân số và phát triển trên các nền tảng số, mạng xã hội, trang thông tin điện tử và các phương tiện

thông tin đại chúng, bảo đảm tính chính thống, thống nhất và an toàn thông tin, đồng thời mở rộng khả năng tiếp cận tới các cơ quan, tổ chức và người dân.

- Tổ chức các chương trình giao lưu, tọa đàm, đối thoại chính sách với sự tham gia của các nhà quản lý, chuyên gia, nhà khoa học, qua đó làm sâu sắc vai trò của thông tin số liệu dân số trong xây dựng và thực hiện chiến lược, quy hoạch, kế hoạch, chương trình, dự án phát triển kinh tế - xã hội.

2. Hoàn thiện cơ chế chính sách, quy định chuyên môn, kỹ thuật

- Tiếp tục hoàn thiện cơ chế chính sách, các quy định chuyên môn và kỹ thuật liên quan đến quản lý, khai thác, vận hành kho dữ liệu chuyên ngành dân số. Việc rà soát, bổ sung các quy định về tiêu chuẩn kỹ thuật, an toàn thông tin, an ninh dữ liệu được coi là nhiệm vụ then chốt, nhằm bảo đảm tính bảo mật, tin cậy và tính pháp lý của dữ liệu.

- Xây dựng và thực hiện hệ thống chỉ tiêu biểu mẫu chuyên ngành dân số theo thời kỳ, giai đoạn mới phù hợp với hệ thống chỉ tiêu quốc gia (theo hướng dẫn của Bộ Y tế).

- Thường xuyên rà soát, bổ sung các quy định về kỹ thuật, an toàn thông tin, an ninh dữ liệu, vận hành kho dữ liệu chuyên ngành dân số; giám sát, đánh giá, thẩm định chất lượng thông tin số liệu.

- Rà soát, đánh giá tính đồng bộ, thống nhất của các văn bản quy phạm pháp luật liên quan đến quản lý, khai thác, sử dụng dữ liệu dân số, kịp thời kiến nghị sửa đổi, bổ sung hoặc ban hành mới nhằm tháo gỡ vướng mắc trong tổ chức thực hiện.

- Bảo đảm việc thu thập, lưu trữ, xử lý và khai thác dữ liệu dân số tuân thủ nghiêm các quy định của pháp luật về bảo vệ dữ liệu cá nhân, an toàn thông tin, an ninh mạng và bảo vệ bí mật nhà nước.

3. Nâng cao chất lượng thông tin số liệu, hiện đại hóa kho dữ liệu chuyên ngành dân số

3.1. Thu thập, cập nhật và quản lý dữ liệu

Tiếp tục rà soát, bổ sung, hoàn thiện các cơ chế, chính sách, quy định chuyên môn, kỹ thuật liên quan đến quản lý, vận hành, khai thác và sử dụng hệ thống thông tin chuyên ngành dân số; bảo đảm tính đồng bộ, thống nhất và phù hợp với các quy định của pháp luật về bảo vệ dữ liệu cá nhân, an toàn thông tin, an ninh mạng và bảo vệ bí mật nhà nước.

3.2. Xây dựng, phát triển và hoàn thiện hệ thống dữ liệu

- Tập trung nâng cấp, hoàn thiện các phần mềm, ứng dụng và kho dữ liệu chuyên ngành dân số; bảo đảm hệ thống hoạt động ổn định, an toàn, đáp ứng yêu cầu khai thác, sử dụng thông tin.

- Thực hiện kết nối, tích hợp, chia sẻ và khai thác dữ liệu thông qua nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu của thành phố; bảo đảm sự đồng bộ, liên thông giữa hệ thống thông tin chuyên ngành dân số với các cơ sở dữ liệu quốc gia và cơ sở dữ liệu chuyên ngành.

- Thực hiện nguyên tắc không thu thập trùng lặp đối với các thông tin đã có trong Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư; bảo đảm dữ liệu dân cư được xác định là dữ liệu gốc trong quản lý dân số.

- Triển khai các giải pháp xác thực điện tử, tích hợp với hệ thống định danh điện tử quốc gia trong quá trình khai thác, sử dụng dữ liệu.

- Chuẩn hóa cấu trúc dữ liệu, danh mục, biểu mẫu, mã địa bàn hành chính và các tiêu chí kỹ thuật theo quy định, bảo đảm khả năng kết nối, chia sẻ và khai thác hiệu quả dữ liệu.

3.3. Kết nối, khai thác dữ liệu dân cư và dữ liệu y tế

- Đẩy mạnh việc kết nối, khai thác và sử dụng hiệu quả Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư và Cơ sở dữ liệu quốc gia về y tế phục vụ công tác quản lý nhà nước về dân số.

- Tổ chức triển khai liên thông điện tử nhóm thủ tục hành chính về đăng ký khai sinh, đăng ký thường trú và cấp thẻ bảo hiểm y tế cho trẻ em dưới 6 tuổi theo quy định; bảo đảm việc tiếp nhận, giải quyết và trả kết quả được thực hiện trên môi trường điện tử; dữ liệu được kết nối, chia sẻ, đồng bộ giữa các hệ thống thông tin có liên quan.

- Tăng cường tích hợp, chia sẻ dữ liệu dân số với dữ liệu hồ sơ sức khỏe điện tử, dữ liệu khám bệnh, chữa bệnh và các hệ thống thông tin y tế có liên quan nhằm phục vụ công tác phân tích, dự báo, xây dựng chính sách và nâng cao chất lượng chăm sóc sức khỏe Nhân dân.

- Bảo đảm việc khai thác, sử dụng dữ liệu được thực hiện đúng mục đích, đúng thẩm quyền, tuân thủ đầy đủ các quy định của pháp luật có liên quan.

3.4. Phát triển hạ tầng và ứng dụng công nghệ

- Tiếp tục đầu tư, nâng cấp hạ tầng công nghệ thông tin, bảo đảm đáp ứng yêu cầu lưu trữ, xử lý và khai thác dữ liệu với quy mô lớn.

- Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ số, công nghệ phân tích dữ liệu lớn, trí tuệ nhân tạo trong việc phân tích, dự báo xu hướng dân số phục vụ công tác quản lý và hoạch định chính sách.

4. Nâng cao năng lực đội ngũ cán bộ, cộng tác viên

- Tiếp tục đào tạo, đào tạo lại, bồi dưỡng, tập huấn, hướng dẫn về chuyên môn, nghiệp vụ, ứng dụng công nghệ thông tin để khai thác và xử lý dữ liệu, phân tích và dự báo dân số, quản lý và vận hành thiết bị kỹ thuật cho mọi cán bộ

tham gia Chương trình và cộng tác viên dân số.

- Thường xuyên tổ chức tập huấn nâng cao năng lực, cán bộ cộng tác viên tham gia chương trình về thống kê dân số, nhân khẩu học, công nghệ thông tin thành thạo trong nhập liệu, cập nhật, sử dụng dữ liệu cho phân tích, báo cáo là cần thiết để hình thành đội ngũ nòng cốt, đáp ứng yêu cầu của Chương trình trong giai đoạn 2026-2030.

5. Huy động nguồn lực

- Đẩy mạnh hợp tác với các doanh nghiệp, tổ chức và hiệp hội công nghệ thông tin trong và ngoài nước; huy động toàn bộ mạng lưới y tế, dân số, cộng tác viên dân số tham gia theo chức năng nhiệm vụ được giao bảo đảm hoạt động ở tuyến cơ sở. Bố trí chương trình, dự án về hệ thống thông tin chuyên ngành dân số vào chương trình, dự án đầu tư công. Vận động các nguồn vốn hợp pháp từ tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước, ưu tiên phát triển các báo cáo phân tích; ứng dụng khai thác dữ liệu; các giải pháp nâng cao chất lượng thông tin số liệu.

- Ưu tiên lồng ghép các nội dung của Kế hoạch với các chương trình, đề án về chuyển đổi số; tăng cường xã hội hóa trong đầu tư, phát triển hạ tầng và ứng dụng công nghệ thông tin trong lĩnh vực dân số.

III. KINH PHÍ THỰC HIỆN

Kinh phí thực hiện Kế hoạch được bố trí từ ngân sách nhà nước theo phân cấp và các nguồn kinh phí hợp pháp khác theo quy định của pháp luật; việc quản lý, sử dụng kinh phí bảo đảm đúng mục đích, tiết kiệm, hiệu quả.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Sở Y tế

- Là cơ quan đầu mối quản lý dữ liệu thông tin chuyên ngành dân số trên địa bàn thành phố; chịu trách nhiệm trước Ủy ban nhân dân thành phố về chất lượng, tính chính xác, đầy đủ và cập nhật của dữ liệu.

- Chủ trì phối hợp với các sở, ban, ngành, thành viên Ban Chỉ đạo Dân số và Trẻ em thành phố, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam thành phố và các tổ chức chính trị - xã hội, UBND các xã, phường, đặc khu tổ chức triển khai thực hiện Kế hoạch trên phạm vi toàn thành phố; bảo đảm sự đồng bộ, thống nhất với các chương trình, kế hoạch, đề án có liên quan.

- Chủ trì, phối hợp với các Sở, ngành liên quan rà soát, xây dựng, sửa đổi, bổ sung và ban hành theo thẩm quyền hoặc trình cấp có thẩm quyền ban hành các cơ chế, chính sách cần thiết liên quan đến hệ thống thông tin chuyên ngành dân số. Đề xuất cơ chế phối hợp, quản lý, vận hành, khai thác, chia sẻ dữ liệu dân số cho các Sở, ngành và Ủy ban nhân dân cấp xã trên địa bàn thành phố.

- Chủ trì tổ chức kết nối, tích hợp, khai thác hiệu quả Cơ sở dữ liệu quốc

gia về y tế; hướng dẫn các cơ sở y tế, đơn vị liên quan thực hiện chuẩn hóa, cập nhật, chia sẻ dữ liệu y tế theo quy định; bảo đảm dữ liệu được đồng bộ, phục vụ công tác quản lý dân số và chăm sóc sức khỏe nhân dân.

- Chỉ đạo các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh tiếp tục triển khai cấp Giấy chứng sinh điện tử; bảo đảm kết nối, chia sẻ dữ liệu với hệ thống thông tin đăng ký, quản lý hộ tịch và Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư; phục vụ thực hiện liên thông điện tử nhóm thủ tục hành chính về đăng ký khai sinh, đăng ký thường trú và cấp thẻ bảo hiểm y tế cho trẻ em dưới 6 tuổi.

- Phối hợp với Công an thành phố và các cơ quan liên quan trong việc khai thác, sử dụng dữ liệu h; bảo đảm việc kết nối, chia sẻ dữ liệu dân cư phục vụ quản lý dân số đúng quy định, an toàn, hiệu quả.

- Tổ chức kiểm tra, giám sát, đánh giá chất lượng dữ liệu và tình hình vận hành hệ thống thông tin chuyên ngành dân số; kịp thời phát hiện, xử lý hoặc đề xuất xử lý các tồn tại, hạn chế trong quá trình triển khai.

- Chủ trì tổ chức đào tạo, tập huấn, bồi dưỡng nâng cao năng lực cho đội ngũ cán bộ làm công tác dân số và công nghệ thông tin; bảo đảm đáp ứng yêu cầu vận hành, khai thác hệ thống trong điều kiện chuyển đổi số.

- Tổ chức kiểm tra, giám sát, đánh giá và định kỳ hàng năm báo cáo kết quả triển khai thực hiện Kế hoạch; chủ động đề xuất điều chỉnh, bổ sung nội dung Kế hoạch cho phù hợp với điều kiện thực tế; sơ, tổng kết thực hiện Kế hoạch.

2. Sở Tài chính

Phối hợp với Sở Y tế tham mưu Ủy ban nhân dân thành phố bố trí kinh phí thực hiện Kế hoạch theo phân cấp ngân sách và khả năng cân đối ngân sách.

3. Sở Tư pháp

Phối hợp với Sở Y tế rà soát những khó khăn, bất cập trong việc thực hiện các văn bản quy phạm pháp luật liên quan đến nội dung Kế hoạch để đề nghị cơ quan có thẩm quyền sửa đổi, bổ sung, tạo hành lang pháp lý thuận lợi cho việc tổ chức thực hiện.

4. Sở Khoa học và Công nghệ

- Phối hợp triển khai các nội dung liên quan đến ứng dụng khoa học, công nghệ trong lĩnh vực dân số.

- Chủ trì bảo đảm hạ tầng số, nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu của thành phố; hướng dẫn kết nối, liên thông dữ liệu giữa các hệ thống; bảo đảm an toàn thông tin, an ninh mạng trong quá trình vận hành hệ thống

5. Công an thành phố

- Là đầu mối quản lý, cung cấp, chia sẻ dữ liệu từ Cơ sở dữ liệu quốc gia

về dân cư theo quy định; phối hợp hướng dẫn khai thác, sử dụng dữ liệu định danh và xác thực điện tử liên quan đến lĩnh vực dân số.

- Phối hợp với Sở Y tế và các sở, ngành, địa phương trong việc rà soát, cập nhật, đối soát thông tin công dân có trong Hệ thống cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư; chia sẻ, kết nối dữ liệu với hệ thống thông tin chuyên ngành dân số, bảo đảm thông tin dân cư đầy đủ, chính xác, kịp thời phục vụ công tác quản lý và hoạch định chính sách dân số.

6. Thống kê thành phố

Phối hợp với Sở Y tế và các đơn vị liên quan phối hợp thực hiện các cuộc kiểm tra, giám sát về nội dung của Kế hoạch có liên quan đến chức năng, nhiệm vụ của đơn vị. Nghiên cứu, thẩm định các chỉ số về chuyên ngành Dân số, cung cấp cho các đơn vị liên quan thực hiện các nhiệm vụ.

7. Các sở, ngành liên quan

Các sở, ngành có liên quan phối hợp với ngành Y tế khi triển khai các cuộc rà soát, điều tra, thống kê số liệu dân số định kỳ; chủ động triển khai Kế hoạch trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ được giao.

8. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam thành phố

- Chỉ đạo các tổ chức thành viên phối hợp với các sở, ban, ngành, địa phương trong việc tuyên truyền, vận động đoàn viên, hội viên và Nhân dân nâng cao nhận thức về vai trò, ý nghĩa của công tác dân số và hệ thống thông tin chuyên ngành dân số; tích cực tham gia cung cấp, cập nhật thông tin, dữ liệu theo quy định.

- Tăng cường giám sát việc thực hiện các chủ trương, chính sách, pháp luật về công tác dân số, việc triển khai Kế hoạch này tại cơ sở; kịp thời phản ánh, kiến nghị với cơ quan có thẩm quyền những khó khăn, vướng mắc phát sinh trong quá trình tổ chức thực hiện.

- Phối hợp tham gia xây dựng môi trường xã hội thuận lợi cho việc triển khai các hoạt động thu thập, cập nhật, khai thác, sử dụng dữ liệu dân số; góp phần nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác dân số và phát triển trên địa bàn thành phố.

9. Ủy ban nhân dân các xã, phường, đặc khu

- Căn cứ Kế hoạch thực hiện Chương trình Củng cố và phát triển hệ thống thông tin chuyên ngành dân số thành phố Hải Phòng giai đoạn 2026-2030, chủ động xây dựng kế hoạch và triển khai tổ chức thực hiện tại địa phương.

- Triển khai thực hiện có hiệu quả các nhiệm vụ, giải pháp của Kế hoạch; sử dụng số liệu chuyên ngành dân số trong xây dựng và thực hiện các quy hoạch, kế hoạch, chương trình, dự án phát triển kinh tế - xã hội của địa phương.

- Huy động các nguồn lực, đầu tư tài chính đảm bảo thực hiện các nội dung của kế hoạch, củng cố kho dữ liệu điện tử dân số cấp xã, đầu tư cơ sở vật chất, trang thiết bị công nghệ thông tin bảo đảm theo tiêu chuẩn kỹ thuật theo quy định để thực hiện và nâng cao chất lượng hoạt động Kho dữ liệu điện tử cấp xã và thực hiện chuyển đổi số lĩnh vực dân số.

- Chịu trách nhiệm về tính chính xác, đầy đủ, kịp thời của dữ liệu dân số trên địa bàn; thực hiện việc cập nhật, quản lý dữ liệu gắn với mã định danh cá nhân theo quy định.

- Tổ chức kiểm tra, giám sát tình hình thực hiện Kế hoạch; định kỳ tổng hợp, đánh giá kết quả thực hiện, báo cáo Sở Y tế theo quy định.

Trên đây là Kế hoạch thực hiện Chương trình củng cố và phát triển hệ thống thông tin chuyên ngành dân số, giai đoạn 2026-2030 trên địa bàn thành phố. Ủy ban nhân dân thành phố yêu cầu các sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân các xã, phường, đặc khu căn cứ vào nhiệm vụ được giao nghiêm túc triển khai thực hiện./.

Nơi nhận:

- Bộ Y tế;
- Thường trực Thành ủy;
- Thường trực HĐND thành phố;
- Chủ tịch UBND thành phố;
- Các PCT UBND thành phố;
- UB MTTQ Việt Nam thành phố;
- Các sở, ban, ngành TP;
- UBND các xã, phường, đặc khu;
- CVP, PCVP: Nguyễn Thanh Hùng;
- Phòng: VX, NV&KTGS;
- Lưu: VT, T. V. Hải.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Vũ Tiến Phụng

Phụ lục
CÁC NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM TRIỂN KHAI THỰC HIỆN KẾ HOẠCH
(Kèm theo Kế hoạch số: /KH-UBND ngày / /2026 của Ủy ban nhân dân thành phố)

STT	Nội dung công việc	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian thực hiện
1.	Tổ chức triển khai Kế hoạch thực hiện Chương trình Cùng cố và phát triển hệ thống thông tin chuyên ngành dân số trên địa bàn thành phố Hải Phòng giai đoạn 2026-2030	Sở Y tế	Các Sở, ban, ngành; UBND xã, phường, đặc khu	Hàng năm
2.	Tuyên truyền, phổ biến các nội dung Kế hoạch	Sở Y tế	Sở, ban, ngành; UBND xã, phường, đặc khu	Hàng năm
3.	Đào tạo, tập huấn nâng cao năng lực cho đội ngũ công chức, viên chức, cộng tác viên dân số.	Sở Y tế	Các sở, ngành; UBND xã, phường, đặc khu	Hàng năm
4.	Kiểm tra, giám sát, đánh giá và báo cáo kết quả thực hiện	Sở Y tế	Các sở, ban, ngành; UBND xã, phường, đặc khu	Hàng năm
5.	Phối hợp, rà soát các văn bản quy phạm pháp luật liên quan đến nội dung Kế hoạch đề nghị cơ quan có thẩm quyền sửa đổi, bổ sung theo quy định.	Sở Tư pháp	Sở Y tế; UBND xã, phường, đặc khu	Hàng năm
6.	Kết nối, chia sẻ, cơ sở dữ liệu chuyên ngành dân số với cơ sở dữ liệu của các ngành liên quan	Sở Khoa học và Công nghệ	Sở Y tế; các sở, ngành, đơn vị liên quan	Hàng năm
7.	Kết nối, tích hợp, chuẩn hóa, đồng bộ hệ thống dữ liệu dân số với Cơ sở dữ liệu quốc gia về y tế	Sở Y tế	Các cơ sở y tế	Hàng năm
8.	Tích hợp dữ liệu dân số với hồ sơ sức khỏe điện tử, dữ liệu khám chữa bệnh	Sở Y tế	Sở Khoa học và Công nghệ, Công an thành phố	Hàng năm

9.	Cấp Giấy chứng sinh điện tử tại các cơ sở khám chữa bệnh	Sở Y tế	Các cơ sở y tế	Hàng năm
10.	Bảo đảm an toàn thông tin, an ninh mạng hệ thống dữ liệu dân số	Công an thành phố	Sở Khoa học và Công nghệ, Sở Y tế	Hàng năm
11.	Ứng dụng công nghệ số, phân tích dữ liệu, trí tuệ nhân tạo trong dự báo dân số	Sở Y tế	Sở Khoa học và Công nghệ	Hàng năm
12.	Xây dựng quy chế quản lý, khai thác, chia sẻ dữ liệu dân số	Sở Y tế	Sở Tư pháp, Sở Khoa học và Công nghệ	2027
13.	Kiểm tra, giám sát chất lượng dữ liệu và vận hành hệ thống	Sở Y tế	Các cơ quan, đơn vị có liên quan	Hàng năm
14.	Rà soát, chuẩn hóa, làm sạch, đối soát dữ liệu dân số với Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư	Sở Y tế	Công an thành phố; UBND các xã, phường, đặc khu	Hàng năm
15.	Phối hợp, cung cấp, chia sẻ các chỉ số liên quan đến dân số phục vụ xây dựng quy hoạch của các sở, ngành thực hiện nhiệm vụ.	Thông kê thành phố	Sở Y tế, các sở, ngành, đơn vị liên quan	Hàng năm
16.	Xây dựng và triển khai kế hoạch tại địa phương; kiểm tra, giám sát, tổng hợp, báo cáo kết quả thực hiện tại địa phương	UBND các xã, phường, đặc khu	Các sở, ban, ngành, đơn vị liên quan	Hàng năm
17.	Cập nhật, quản lý dữ liệu dân số theo mã định danh cá nhân	UBND các xã, phường, đặc khu	Sở Y tế, Công an thành phố	Hàng năm
18.	Bảo đảm chất lượng dữ liệu dân số trên địa bàn	UBND các xã, phường, đặc khu	Các sở, ban, ngành, đơn vị liên quan	Hàng năm